

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án: 62/2007/HSST

Ngày: 16/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà: Nguyễn Thị Thu Hà

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Hoàng A Dọ;

2. Bà: Trang Phương Thảo;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông: Nguyễn Ngọc Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong thổ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ- Lai Châu tham gia phiên toà: Ông: Đồng Xuân Tím - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2017/HSST, ngày 19 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2017/2017/HSST ngày 03 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lìu V. T**, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1993, tại xã B, huyện P, tỉnh L.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Khu C7, bản N, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 05/12. Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông Lìu Văn Đ (đã chết), và con bà Lành Thị H, sinh năm 1960, gia đình bị cáo có 08 anh, chị, em, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05/5/2017, đến ngày 08/5/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ. Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:

1/ Anh: Lành Văn Th, sinh năm 1989;

Trú tại: Bản H, xã B, huyện P, tỉnh L (vắng mặt không có lý do).

2/ Anh: Lìu Văn T, sinh năm 1994;

Trú tại: Bản H, xã B, huyện P, tỉnh L (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 04/5/2017, Lìu V. T đến khu vực mốc 69 lộ sang Lũng Sủ- Trung Quốc vào lán ở của hai vợ chồng người Trung Quốc và hỏi mua được hai gói Heroin với người phụ nữ với giá 50NDT; Hai gói Heroin đó đều được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh, sau đó V.T mang về lấy một gói ra cầu một ít sử dụng cho bản thân, do mảnh nilon rách nên V.T lấy mảnh nilon màu hồng gói buộc thắt nút lại và cất vào túi quần bên phải đang mặc cùng gói Heroin chưa sử dụng và không cho ai biết. Khoảng 10 giờ ngày 05/5/2017, Lìu V.T mượn xe của anh trai là Lìu Văn D, sinh năm 1979, trú cùng bản với V.T để đi Cửa Cải, xã Huổi Luông làm thuê. Sau khi mượn được xe V.T rủ Lành Văn Th, sinh năm 1989, trú ở bản H, xã B và Lìu Văn T, sinh năm 1994, trú ở bản H, xã Bản L cùng đi lên Cửa Cải làm thuê. Lìu V.T điều khiển xe chở Th và T ngồi sau, trên đường đi V.T không nói gì về việc V.T có ma túy trên người. Khi đi đến ngã ba Nậm Cáy nhìn thấy tổ công tác Công an huyện Phong Thổ, V.T định tăng ga bỏ chạy nhưng bị khống chế và phát hiện thu giữ được hai gói nilon (một gói bên ngoài được gói nilon màu hồng, một được gói bên ngoài nilon màu xanh) mà V.T ném xuống đất. Trước sự chứng kiến của Th và T, cơ quan Công an yêu cầu V.T nhặt hai gói lên, mở ra kiểm tra bên trong hai gói đều là chất bột khô, vón cục, màu trắng. V.T khai nhận đó là Heroin do V.T mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác mời người làm chứng và yêu cầu V.T về trụ sở Công an và niêm phong tang vật. Ngoài ra Tổ công tác còn tạm giữ chiếc xe máy, sau đó trả ngay cho chủ sở hữu là anh Lìu Văn D, sinh năm 1979, trú tại Khu C7, bản N, xã B, huyện P, tỉnh L.

Số tang vật là hai gói chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Lìu V.T cơ quan điều tra đã xác định có trọng lượng (khối lượng) là **0,19gam** (*Không phải mười chín gam*). Cơ quan điều tra trích hết gửi đi giám định, còn vỏ nilon và phong bì niêm phong cũ được niêm phong lại và chuyển đến kho vật chứng Cơ quan thi hành án dân sự huyện Phong Thổ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản kết luận số: 189/GĐ-KTHS, ngày 11/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận " *Mẫu chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Lìu V.T gửi đến giám định là Heroin có trọng lượng 0,19gam. Heroin (Heroine, Hêrôin) là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP, ngày 19/7/2013 của chính phủ* (danh mục 1 là các chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội) ..."không hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định"

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận do bản thân nghiện hút ma túy nên bị cáo một mình lòi suối sang bên Lũng Sủ- Trung Quốc tìm và mua được hai gói ma túy về để sử dụng, bị cáo đã sử dụng một ít, sau đó cất

giấu trên người không cho ai biết thì bị phát hiện bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng đã nêu là hoàn toàn đúng.

Bản cáo trạng số: 42/KSĐT-MT, ngày 18/7/2017 của viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Lìu V.T về tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù; không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu một phong bì đã được niêm phong để tiêu hủy.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu truy tố và đề nghị kết tội bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo không tranh luận, đồng thời thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác đều đề nghị xét xử vắng mặt. Xét việc những người này vắng mặt không gây cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 192 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ. Quá trình điều tra bị cáo và anh Lìu Văn Dì khai nhận thống nhất chiếc xe máy của anh Dì, khi bị cáo hỏi mượn và anh Dì cho mượn là để làm phương tiện đi đến nơi làm thuê, nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Dì trong tình trạng tài sản nguyên vẹn, anh Dì đã nhận lại xe máy và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số 01,02); Biên bản mở niêm phong, lấy mẫu giám định và niêm phong lại (bút lục số 20,21); Bản kết luận giám định số 189 ngày

11/5/2017 (bút lục số 26); Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi liên quan (anh Lìu Văn D bút lục số 64, 65), những người làm chứng là anh Lành Văn Th (bút lục từ số 58 đến 61) và anh Lìu Văn T (bút lục từ số 50 đến 55), cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 40 phút ngày 05/5/2017, tại ngã ba Nậm Cáy, xã Hoang Thèn, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu Lìu V.T cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc 0,19g (*Không phải mười chín gam*) Heroin mà bị cáo khai mua được của một người bên Lùng Sủ - Trung Quốc để về sử dụng. Bị cáo đã sử dụng một ít, số còn lại bị cáo cất trong người không cho ai biết thì bị Công an huyện Phong thổ, tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang.

Hành vi cất giấu Heroin – một chất ma túy của bị cáo để sử dụng cho bản thân không nhằm mục đích trao đổi, thanh toán, sản xuất, vận chuyển là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đây là hành vi phạm tội nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý các chất ma túy của nhà nước ta; Hành vi đó còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, gây bức xúc trong dư luận nhân dân và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an. Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng sẽ bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Cụ thể điều luật quy định: "*Khoản 1: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*"

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện ở các lời khai khác của bị cáo hoàn toàn khớp nhau là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh ra và lớn lên ở vùng có điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội khó khăn, trình độ học vấn thấp nên có hạn chế về nhận thức, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thêm cho bị cáo theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xét nhân thân bị cáo tốt chưa từng có tiền án, tiền sự, nhưng lại lười lao động, nghiện chất ma túy, phạm tội nghiêm trọng nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và cũng là đáp ứng nhu cầu phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Mặt khác, khi lượng hình cũng cần áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội theo Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017, tại điểm b khoản 1 Điều 2 hướng dẫn áp dụng điều khoản của Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn cho người phạm tội. Như vậy đối chiếu khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 thì điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

2015 có khung hình phạt nhẹ hơn để cân nhắc, xem xét; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"Khoản 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.....

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 0,5 gam;"

Tuy nhiên xét tình hình tội phạm ma túy trên địa bàn xã Bản Lang là một điểm nóng, để đấu tranh đáp ứng tình hình chính trị địa phương cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo và để đảm bảo công tác phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 còn quy định: *"Người nào phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ một năm đến năm năm"*. Bị cáo là người nghiện ma túy, sống phụ thuộc vào gia đình, làm ruộng không có thu nhập ổn định, hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân không có mục đích tư lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Số Heroin thu giữ của bị cáo gửi đi giám định hết hiện chỉ còn một vỏ phong bì niêm phong và vỏ nilon cũ đã được niêm phong lại trong cùng một phong bì hiện đang ở kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ (*Phong bì niêm phong có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/7/2017 giữa Công an huyện Phong Thổ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ*) cần tịch thu để tiêu hủy theo khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự là vì là vật nhà nước cấm lưu hành;

Hội đồng xét xử thấy lời đề nghị của Viện kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo khai mua ma túy của một người phụ nữ ở Lũng Sủ- Trung Quốc nhưng bị cáo không biết họ, tên, địa chỉ, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác chứng minh nên không xử lý người bán ma túy cho bị cáo cũng như hành vi mua bán qua biên giới của bị cáo.

Đối với hai đối tượng Lìu Văn T và Lành Văn Th do quá trình đi cùng bị cáo thì không thấy bị cáo nói và hai đối tượng này cũng không biết bị cáo cất giấu ma túy trong người chỉ khi bị Công an bắt quả tang T và Th mới biết bị cáo có ma túy nên hai đối tượng này chỉ là người làm chứng trong vụ án.

Về chiếc xe máy là tài sản của anh Lìu Văn D sinh năm 1979, trú tại Khu C7, bản N, xã B, huyện P, tỉnh L cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho anh D là phù hợp cần chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo **Lìu V.T** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lìu V.T **24** (Hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo Lìu V.T tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 05/5/2017.

3/ Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu một phong bì đã được niêm phong (Phong bì niêm phong có đặc điểm và hiện lưu giữ tại kho Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/7/2017 giữa Công an huyện Phong Thổ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ) để tiêu hủy.

4/ Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm 1 mục 1 Danh mục án phí của Nghị quyết 326/UBTVQH14, bị cáo Lìu V.T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/8/2017)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ(Nhà tạm giữ, đội điều tra);
- Bị cáo;
- THADS huyện phong Thổ;
- Sơ tư pháp tỉnh Lai Châu
- Lưu: THA-HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà